

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**HUYỆN V**

**TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-12-2020

V/v ly hôn giữa anh L và chị H.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Gấm.

**- *Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Trần Đình Mạnh

2. Bà Cù Thị Hanh.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Hoàng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2019/TLST - HNGĐ ngày 27-10-2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23-11-2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Trọng L, sinh năm 1987

2. *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1986.

Đều cư trú tại: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh L, chị H vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện ngày 26-10-2020, bản tự khai ngày 28-10-2020, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Phạm Trọng L trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V vào ngày 30-12-2009. Sau kết hôn anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng thường xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng nên đến đầu năm 2015 anh chị sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh L xác định tình cảm của anh đối với chị H không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này nữa do đó anh xin được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là các cháu Phạm Trọng L, sinh ngày 21-7-2010 và Phạm Trọng H, sinh ngày 08-01-2014. Hiện nay cháu L đang được anh nuôi dưỡng, cháu H được chị H nuôi dưỡng. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu L, chị H nuôi dưỡng cháu H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh và chị H đều có sức khỏe, có công việc ổn định nên đảm bảo đủ điều kiện nuôi dưỡng các con.

Về tài sản, công nợ và nội dung khác liên quan: Anh và chị H không có nên không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Tại bản tự khai ngày 03-11-2020, bị đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Trọng L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V vào ngày 30-12-2009. Sau kết hôn anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Cuộc sống chung không hòa hợp dẫn đến hạnh phúc gia đình mất dần. Chị và anh L đã sống ly thân từ đầu năm 2015 đến nay. Anh L xin ly hôn, chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ vì vậy chị cũng đồng ý ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là các cháu Phạm Trọng L, sinh ngày 21-7-2010 và Phạm Trọng H, sinh ngày 08-01-2014. Hiện nay chị đang nuôi dưỡng cháu H, anh L nuôi dưỡng cháu L. Ly hôn chị nhận tiếp tục nuôi cháu H, để anh L nuôi cháu L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản, công nợ và nội dung khác liên quan: Chị và anh L không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 14-01-2020, Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Nam Định cung cấp như sau: Anh Phạm Trọng L và chị Hoàng Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V vào ngày 30-12-2009. Hiện nay chị H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Phạm Trọng L và chị Hoàng Thị H.

+ Về con chung: Giao cháu Phạm Trọng L, sinh ngày 21-7-2010 cho anh Phạm Trọng L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu L trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được; giao cháu Phạm Trọng H, sinh ngày 08-01-2014 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu L trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Trọng L phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Hoàng Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định, do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Trọng L và chị Hoàng Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 30-12-2009. Như vậy hôn nhân của anh L và chị H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau, anh chị sống ly thân từ đầu năm 2015 đến nay. Như vậy trong thời gian vợ chồng chung sống anh L và chị H không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và đã có thời gian dài sống ly thân, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 của Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình giữa anh L và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, xử ly hôn giữa anh L với chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Phạm Trọng L và chị Hoàng Thị H có 02 con chung là các cháu Phạm Trọng L; sinh ngày 21-7-2010 và Phạm Trọng H; sinh ngày 08-01-2014. Hiện nay cháu L đang được anh L nuôi dưỡng, cháu H được chị H nuôi dưỡng; mặt khác anh L và chị H đều có nguyện vọng mỗi người nuôi 01 con. Hội đồng xét xử xét thấy, anh L và chị H đều có sức khỏe, có công việc ổn định nên đủ điều kiện nuôi dưỡng con, do đó Hội đồng xét xử giao cháu L cho anh L tiếp tục

nuôi dưỡng, giao cháu H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 58; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L và chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác liên quan: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Trọng L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử lý hôn giữa anh Phạm Trọng L và chị Hoàng Thị H.

2. Về con chung:

- Giao cháu Phạm Trọng L, sinh ngày 21-7-2010 (hiện nay cháu L đang sinh sống cùng anh L) cho anh Phạm Trọng L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu L trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

- Giao cháu Phạm Trọng H, sinh ngày 08-01-2014 (hiện nay cháu H đang sinh sống cùng chị H) cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu H trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Phạm Trọng L và chị Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Trọng L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh L đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2016/0002034 ngày 27-10-2020 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện V được đối trừ (Anh L đã nộp đủ).

Anh Phạm Trọng L và chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc cưỡng chế thi Hành án. Thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự./.

**Nơi nhận**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã C;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Gấm**